

TRƯỜNG THCS HOÀNG QUỐC VIỆT

HỌ VÀ TÊN:

LỚP: STT:.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 1 (06/9/2021 – 11/9/2021)

PHÂN MÔN HÌNH HỌC

CHƯƠNG I. ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC - ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

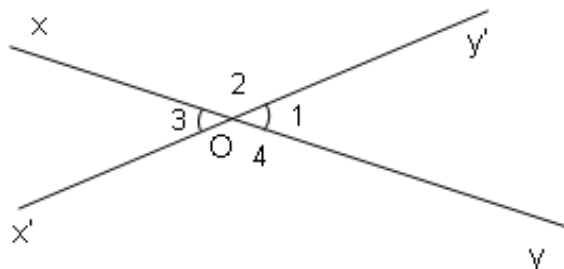
§2. HAI GÓC ĐỐI ĐỈNH – LUYỆN TẬP

Hoạt động 1: Đọc sách tài liệu dạy học Toán 7 tập 1 trang 110, 111 và thực hiện các yêu cầu.

□ Các kiến thức trọng tâm của bài học:

1) Định nghĩa:

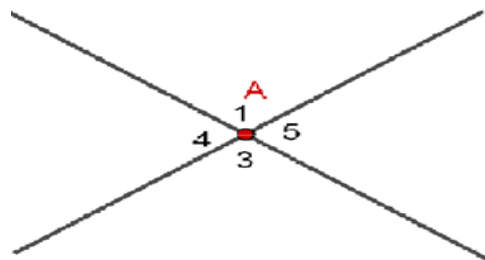
Hai góc đối đỉnh là hai góc có chung một đỉnh và mỗi cạnh của góc này là tia đối của một cạnh của góc kia.



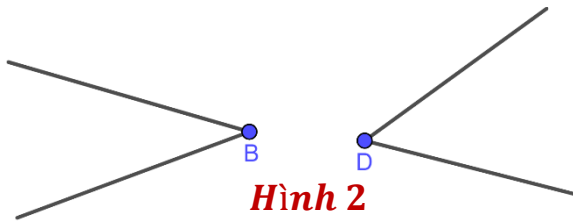
- Ta có: $\widehat{O_1}$ và $\widehat{O_3}$ là hai góc đối đỉnh
- Ta có: $\widehat{O_2}$ và $\widehat{O_4}$ là hai góc đối đỉnh

- **Ví dụ:** Hình nào dưới đây có các cặp góc đối đỉnh kẻ tên các cặp góc đối đỉnh đó.

- Ta có $\widehat{A_1}$ và $\widehat{A_3}$ là hai góc đối đỉnh
- Ta có $\widehat{A_4}$ và $\widehat{A_5}$ là hai góc đối đỉnh

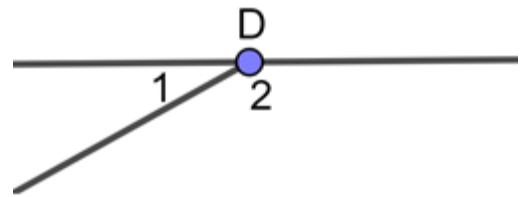


Hình 1



Hình 2

- Không có cặp góc đối đỉnh



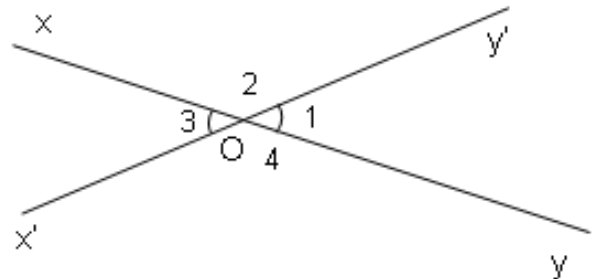
Hình 4

Không có cặp góc đối đỉnh

2) Tính chất hai góc đối đỉnh:

❖ Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau

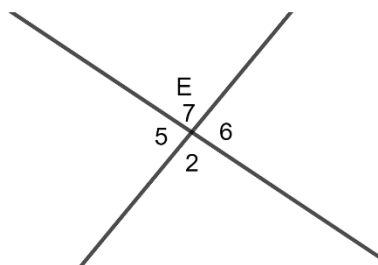
- Ta có $\widehat{O_1}$ và $\widehat{O_3}$ là hai góc đối đỉnh
Nên $\widehat{O_1} = \widehat{O_3}$
- Ta có $\widehat{O_2}$ và $\widehat{O_4}$ là hai góc đối đỉnh
Nên $\widehat{O_2} = \widehat{O_4}$



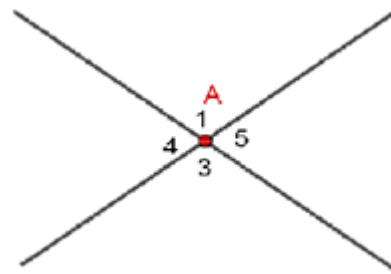
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học (Phiếu học tập)

Dựa vào nội dung kiến thức đã tìm hiểu, học sinh hoàn thành các bài tập sau

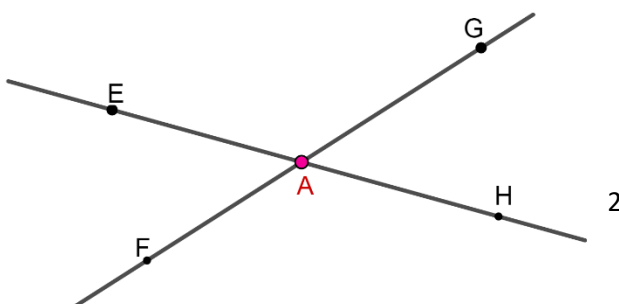
Bài 1: Quan sát các hình vẽ sau rồi kể tên các cặp góc đối đỉnh



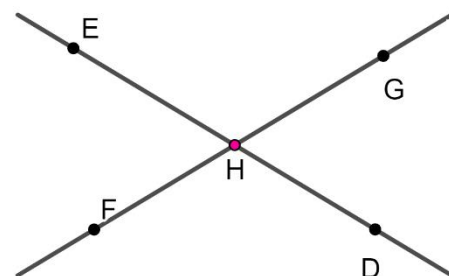
Hình 1



Hình 2



2

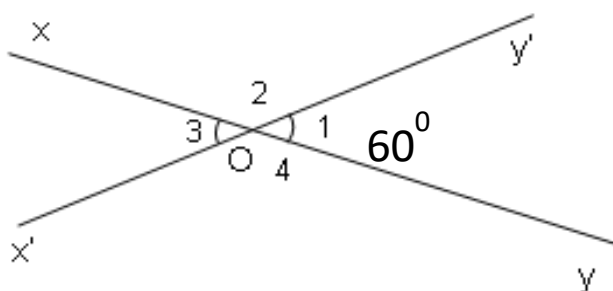


Bài 2: Vẽ $\angle xBy$ có số đo bằng 60° . Vẽ góc đối đỉnh với $\angle xBy$. Tính số đo của góc đó.

Bài 3: Ba đường thẳng xx' , yy' , zz' cùng đi qua điểm O . Hãy viết tên các cặp góc đối đỉnh.

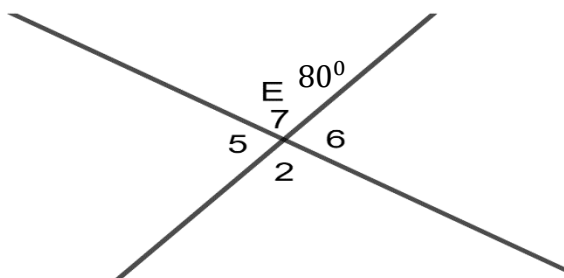
Bài 4: Cho hai đường thẳng xy và $x'y'$ cắt nhau tại O như hình vẽ:

- Kể tên các cặp góc đối đỉnh, cặp góc kề bù.
- Cho $\widehat{O_1} = 60^\circ$. Tính số đo các góc $\widehat{O_2}$; $\widehat{O_3}$; $\widehat{O_4}$



Bài 5: Cho bài toán như hình vẽ

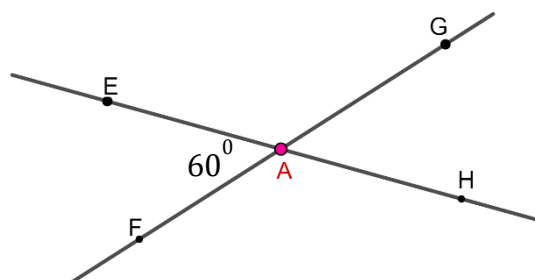
- Kể tên các cặp góc đối đỉnh, cặp góc kề bù
- Cho $\widehat{E_7} = 80^\circ$. Tính số đo các góc $\widehat{E_5}$; $\widehat{E_6}$; $\widehat{E_2}$



Bài 6: Hai đường thẳng EH và FG cắt nhau tại A

- Kể tên các cặp góc đối đỉnh, cặp góc kề bù
- Cho $\widehat{EAF} = 60^\circ$.

Tính số đo các góc $\widehat{FAH}$; $\widehat{HAG}$; $\widehat{GAE}$



This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

TRƯỜNG THCS HOÀNG QUỐC VIỆT

HỌ VÀ TÊN:

LỚP: STT:.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 2 (13/9/2021 – 18/9/2021)

PHÂN MÔN HÌNH HỌC

CHƯƠNG I. ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC

ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

§2. HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG – LUYỆN TẬP

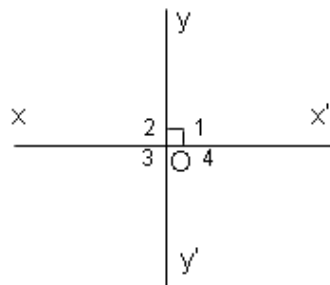
*** Hoạt động 1:** Đọc sách tài liệu dạy học Toán 7 tập 1 trang 110, 111 và thực hiện các yêu cầu.

□ *Các kiến thức trọng tâm của bài học:*

1. Định nghĩa

Hai đường thẳng xx' , yy' cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc vuông được gọi là hai đường thẳng vuông góc.

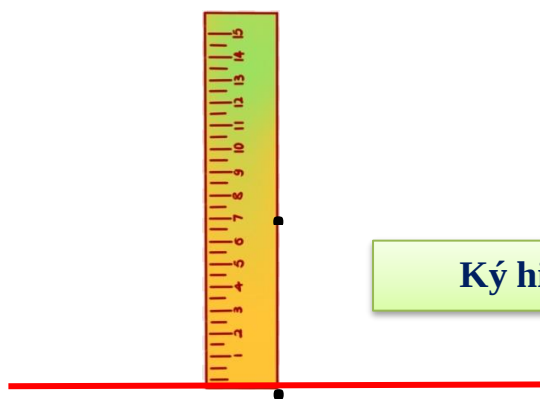
Kí hiệu $xx' \perp yy'$



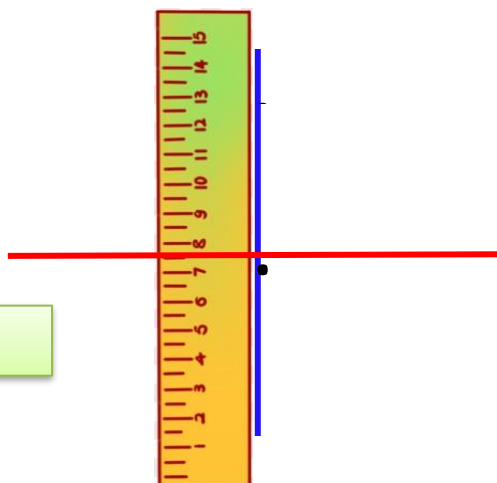
• **Chú ý :**

Nếu $\angle xOy = 90^\circ$ thì tia Ox vuông góc với tia Oy, kí hiệu $Ox \perp Oy$ và ngược lại

2. Vẽ hai đường thẳng vuông góc



Ký hiệu $a \perp a'$

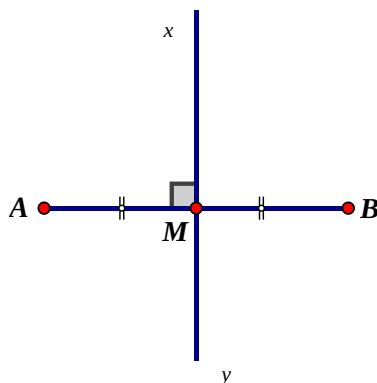


- **Tính chất:** Có một và chỉ một đường thẳng a' đi qua điểm O và vuông góc với đường thẳng a cho trước.

3. Đường trung trực của đoạn thẳng

Định nghĩa:

Đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng tại trung điểm của nó được gọi là trung trực của đoạn thẳng ấy



Ta có M là trung điểm AB
 $\left. \begin{array}{l} \text{Đường thẳng } xy \perp AB \text{ tại } M \end{array} \right\} \Leftrightarrow xy \text{ là đường trung trực của đoạn thẳng } AB$

❖ Chú ý:

Khi xy là đường trung trực của đoạn thẳng AB ta nói: Hai điểm A và B đối xứng nhau qua đường thẳng xy .

* Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học (Phiếu học tập)

□ Dựa vào nội dung kiến thức đã tìm hiểu, học sinh hoàn thành các bài tập sau:

Bài 11 SGK/86: Điền vào chỗ trống trong các phát biểu sau

a) Hai đường thẳng vuông góc với nhau là hai đường thẳng **cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc vuông**

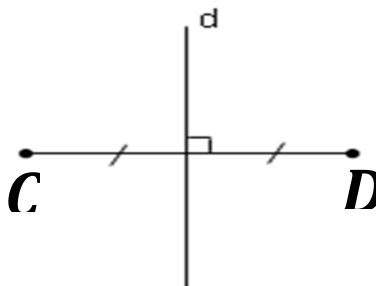
b) Hai đường thẳng a và a' vuông góc với nhau được ký hiệu là **$a \perp a'$** .

c) Cho trước một điểm A và một đường thẳng d **có duy nhất một đường thẳng d'** đi qua A và vuông góc với d .

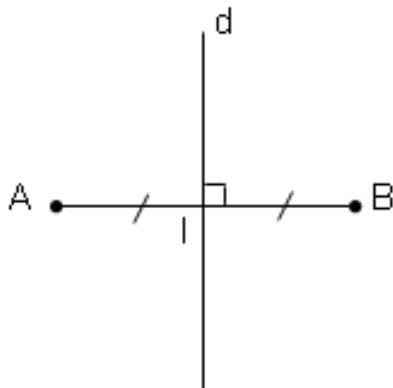
Tiết 4: LUYỆN TẬP

Bài 14 SGK/86:

a) Cho đoạn thẳng CD dài 3cm. Hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng này



b) Cho đoạn thẳng AB dài 4cm. Hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng này



c) Cho đoạn thẳng MN dài 5cm. Hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng này

d) Cho đoạn thẳng EF dài 7cm. Hãy vẽ đường trung trực của đoạn thẳng này

Bài 18 (SGK-Trang 87).

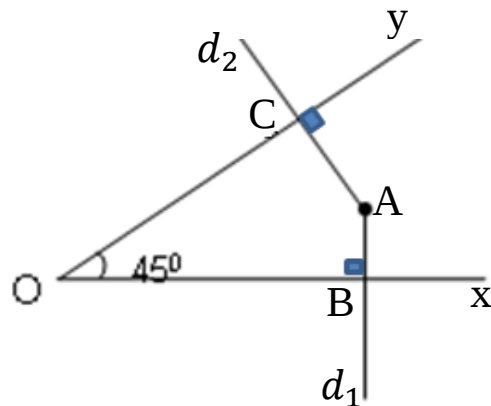
Vẽ hình theo cách diễn đạt bằng lời sau:

Vẽ $\widehat{xOy} = 45^\circ$. Lấy điểm A bất kỳ nằm

Trong $\widehat{xOy}$. Vẽ qua A đường thẳng

d_1 vuông góc với tia Ox tại B . Vẽ qua A

đường thẳng d_2 vuông góc với tia Oy tại C .



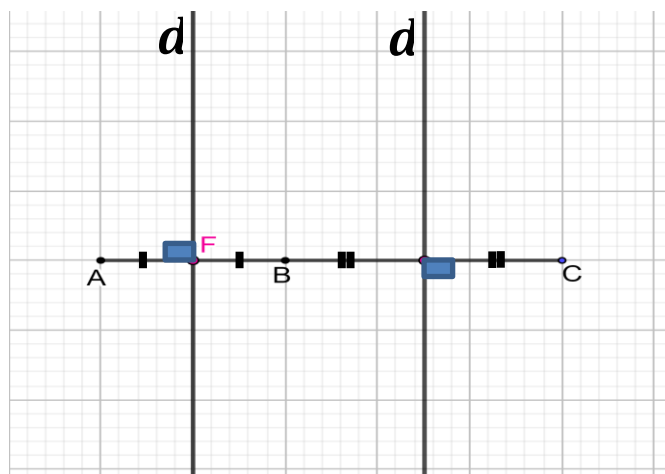
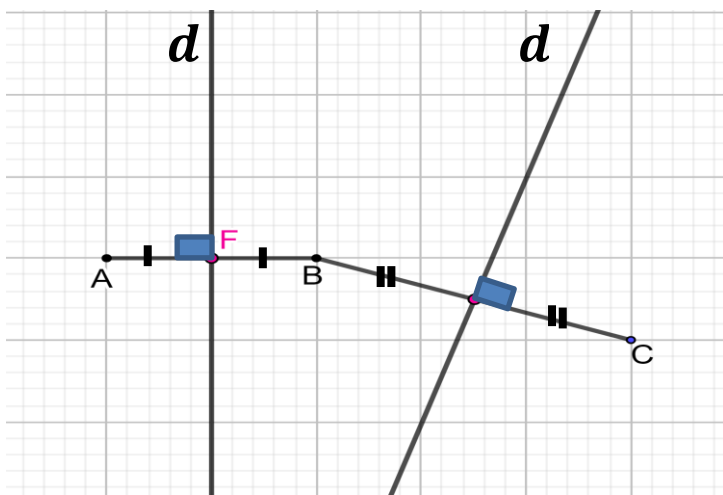
Bài 20: (SGK-Trang 87).

Vẽ đoạn thẳng AB dài 2cm và đoạn thẳng BC dài 3cm rồi vẽ đường trung trực của mỗi đoạn thẳng đó. (Vẽ hình trong hai trường hợp ba điểm A, B, C không thẳng hàng và ba điểm A, B, C thẳng hàng)

Giải

Trường hợp ba điểm A, B, C không thẳng hàng

Trường hợp ba điểm A, B, C
thẳng hàng



Bài tập: Cho $\angle AOB = 130^\circ$. Trong góc AOB vẽ các tia OC, OD sao cho $OC \perp OA, OD \perp OB$.

Tính COD

Hoạt động 3: Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

[illegible]

TRƯỜNG THCS HOÀNG QUỐC VIỆT

HỌ VÀ TÊN:

LỚP: STT:.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 1 (6/9/2021 – 11/9/2021)

PHÂN MÔN ĐẠI SỐ

CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ. SỐ THỰC

§1. TẬP HỢP Q CÁC SỐ HỮU TỈ – LUYỆN TẬP

*** Hoạt động 1:** Đọc sách tài liệu dạy học Toán 7 tập 1 trang 110, 111 và thực hiện các yêu cầu.

□ Các kiến thức trọng tâm của bài học:

1. Số hữu tỉ :

❖ **Ví dụ:** $3 = \frac{3}{1} = \frac{6}{2} = \frac{12}{4}$;

$$0 = \frac{0}{1} = \frac{0}{2} = \frac{0}{3} ;$$

$$-0,5 = \frac{-1}{2} = \frac{-2}{4} = \frac{-3}{6}$$

$$\frac{2}{3} = \frac{2}{3} = \frac{4}{6} = \frac{-4}{-6}$$

➤ Số hữu tỉ là số viết được dưới dạng phân số $\frac{a}{b}$ với $a, b \in \mathbb{Z}$ và $b \neq 0$

❖ Tập hợp số hữu tỉ ký hiệu là $\mathbb{Q}$.

[?1] SGK/5 Ta có: $0,6 = \frac{6}{10} = \frac{3}{5}$; $-1,25 = \frac{-5}{4}$; $1\frac{1}{3} = \frac{4}{3}$ là các số hữu tỉ

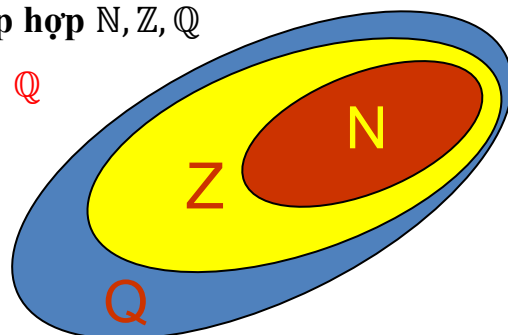
Vì chúng đều viết được dưới dạng $\frac{a}{b}$

[?2] SGK/5 Số nguyên a có phải là số hữu tỉ không? Vì sao ?

Với $a \in \mathbb{Z}$ ta có: $a = \frac{a}{1} \Rightarrow a \in \mathbb{Q}$

❖ Có nhận xét gì về mối quan hệ giữa các tập hợp $\mathbb{N}, \mathbb{Z}, \mathbb{Q}$

➤ $\mathbb{N} \subset \mathbb{Z} \subset \mathbb{Q}$



2. Biểu diễn các số hữu tỉ trên trục số

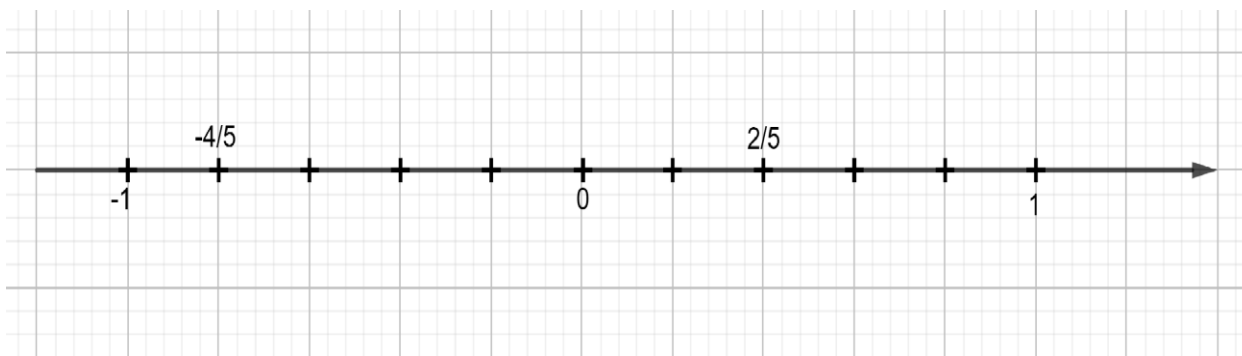
Để biểu diễn số hữu tỉ $\frac{a}{b}$ (với $a, b \in \mathbb{Z}$ và $b \neq 0$) trên trục số ta làm như sau:

Bước 1: Chia đoạn đơn vị $[0;1]$ trên trục số thành b phần bằng nhau, mỗi phần là $\frac{1}{b}$ gọi là đơn vị mới

Bước 2:

- Nếu $a > 0$ thì phân số $\frac{a}{b}$ được biểu diễn bởi một điểm nằm bên phải điểm O và cách điểm O một đoạn bằng a lần đơn vị mới.
- Nếu $a < 0$ thì phân số $\frac{a}{b}$ được biểu diễn bởi một điểm nằm bên trái điểm O và cách điểm O một đoạn bằng $|a|$ lần đơn vị mới.

Ví dụ: Biểu diễn số các số hữu tỉ $\frac{2}{5}$; $-\frac{4}{5}$ trên trục số



❖ **Chú ý:** Trên trục số, điểm biểu diễn số hữu tỉ x gọi là điểm x .

3. So sánh hai số hữu tỉ:

Để so sánh hai số hữu tỉ x và y ta viết chúng dưới dạng hai phân số có cùng mẫu dương rồi so sánh hai phân số đó.

Ví dụ 1: So sánh $\frac{1}{-2}$ và $\frac{3}{-5}$

Ta có: $\frac{1}{-2} = \frac{-1}{2} = \frac{-5}{10}$

$$\frac{3}{-5} = \frac{-3}{5} = \frac{-6}{10}$$

$$\text{Vì } -5 > 6$$

$$\text{nên } \frac{-5}{10} > \frac{-6}{10}$$

$$\text{Vậy } \frac{1}{-2} > \frac{3}{-5}$$

Ví dụ 2: So sánh hai phân số $-0,6$ và $\frac{1}{-2}$

$$\text{Ta có: } -0,6 = \frac{-6}{10};$$

$$\frac{1}{-2} = \frac{-5}{10}$$

$$\text{Vì } -6 < -5 \text{ nên } \frac{-6}{10} < \frac{-5}{10}$$

$$\text{Hay } -0,6 < \frac{1}{-2}$$

❖ **Chú ý:**

- Trên trục số nếu $x < y$ thì điểm x nằm bên trái điểm y .
- Số hữu tỷ lớn hơn 0 gọi là số hữu tỉ dương.
- Số hữu tỉ nhỏ hơn 0 gọi là số hữu tỉ âm
- Số 0 không là số hữu tỉ dương cũng không là số hữu tỉ âm.
- Số hữu tỉ $\frac{a}{b}$ là số hữu tỉ dương ($\frac{a}{b} > 0$) nếu a, b cùng dấu (nghĩa là cùng dương hoặc cùng âm)
- Số hữu tỉ $\frac{a}{b}$ là số hữu tỉ âm ($\frac{a}{b} < 0$) nếu a, b trái dấu (nghĩa là a dương thì b âm và ngược lại)
- Ta có $\frac{a}{b} > \frac{c}{d}$ khi và chỉ khi $a.d > b.c$
- Số hữu tỉ âm $< 0 <$ số hữu tỉ dương

*** Hoạt động 2:** Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học (Phiếu học tập)

☐ Dựa vào nội dung kiến thức đã tìm hiểu, học sinh hoàn thành các bài tập sau:

HĐ2: THỬ TÀI BẠN

+ Số nguyên a có phải là số hữu tỉ không? Vì sao?

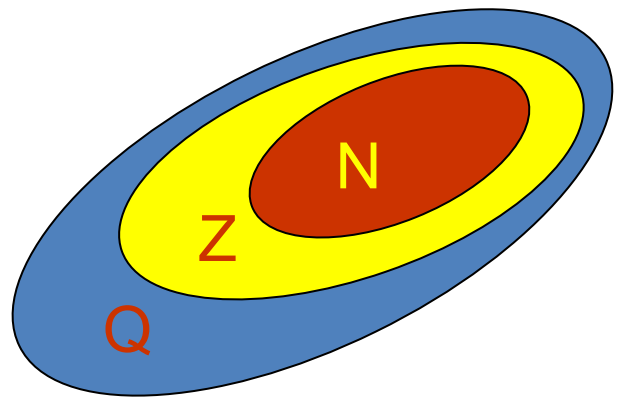
$$a = \frac{a}{1} \Rightarrow a \in \mathbb{Q}$$

+ Số nguyên n có phải là số hữu tỉ không? Vì sao?

$$n = \frac{n}{1} \Rightarrow n \in \mathbb{Q}$$

 Có nhận xét gì về mối quan hệ giữa các tập hợp $\mathbb{N}$, $\mathbb{Z}$, $\mathbb{Q}$

$$\mathbb{N} \subset \mathbb{Z} \subset \mathbb{Q}$$



THỬ TÀI BẠN

Trong các số sau, số nào thuộc $\mathbb{N}$, số nào thuộc $\mathbb{Z}$, số nào thuộc $\mathbb{Q}$?

$$-\frac{3}{4}; -3; 2; 0; \frac{15}{3}; 0,5.$$

1. Điền kí hiệu $\in, \notin, \subset$ thích hợp vào ô vuông:

$$-3 \square \mathbb{N}$$

$$-3 \square \mathbb{Z}$$

$$-3 \square \mathbb{Q}$$

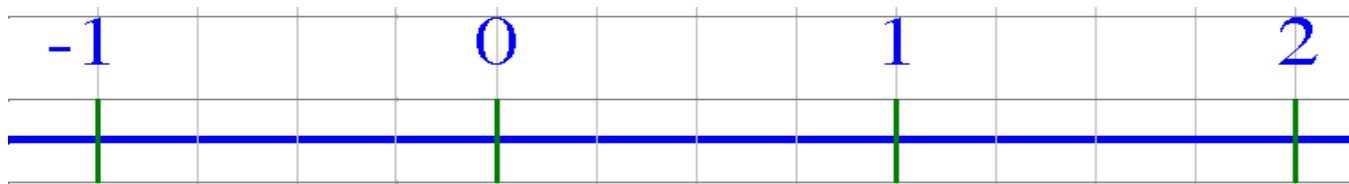
$$\frac{-2}{3} \square \mathbb{N}$$

$$\frac{-2}{3} \square \mathbb{Z}$$

$$\frac{-2}{3} \square \mathbb{Q}$$

$$\left\{ \frac{-27}{28} \right\} \square \mathbb{Q} \quad \frac{-27}{28} \square \mathbb{Q} \quad 0 \square \mathbb{N}^* \quad \mathbb{N} \square \mathbb{Z} \square \mathbb{Q}$$

2. Biểu diễn số hữu tỉ trên trục số các số sau đây: $\frac{3}{2}$; $\frac{-1}{3}$



* Về nhà làm bài tập: 1 ; 2 ; 3 ; 4 Sách TLHD trang 26

BÀI TẬP

Tập hợp $\mathbb{Q}$ các số hữu tỉ

- a) Dùng kí hiệu $\in$ (thuộc), $\notin$ (không thuộc) để biểu diễn các số sau đây thuộc hay không thuộc tập hợp $\mathbb{N}$:

0 ; $-\frac{51}{3}$; $0,25$; -2015 ; $\frac{18}{6}$; $3\frac{2}{32}$.

b) Cùng câu hỏi như trên đối với tập hợp $\mathbb{Z}$.

c) Trên hình vẽ biểu đồ Venn ở hình dưới có một vài số đặt không đúng chỗ, em hãy sắp xếp lại cho đúng.
- Điền kí hiệu ($\in$, $\notin$, $\subset$) thích hợp vào ô vuông :

$0 \square \mathbb{N}$; $-35 \square \mathbb{Z}$; $-31 \square \mathbb{Q}$;
 $\frac{4}{2} \square \mathbb{Z}$; $-\frac{5}{7} \square \mathbb{Q}$; $\mathbb{N} \square \mathbb{Z} \square \mathbb{Q}$.
- Cho ba số $0,7$; $-\frac{1}{7}$ và $-3\frac{1}{5}$.
 Hãy tìm ba phân số có mẫu số bằng nhau và bằng ba số đã cho.
- a) Trong các phân số sau, những phân số nào biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{5}$:

$-\frac{9}{15}$; $-\frac{6}{10}$; $\frac{9}{15}$; $-\frac{12}{20}$; $-\frac{13}{15}$.

b) Biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-3}{5}$ trên trục số.
- c) Hãy viết số hữu tỉ được chỉ ra ở hình dưới đây.
- a) Trong các số hữu tỉ sau, số nào là số hữu tỉ dương, số nào là số hữu tỉ âm, số nào không là số hữu tỉ dương cũng không là số hữu tỉ âm :

$\frac{3}{5}$; $\frac{0}{63}$; $-0,23$; $-2\frac{2}{3}$; $-\frac{4}{5}$; $1\frac{3}{4}$?

b) Sắp xếp các số trên theo thứ tự tăng dần.
- a) Hãy biểu diễn số hữu tỉ $\frac{3}{10}$; $\frac{7}{10}$; $\frac{5}{10}$ trên trục số.

b) Số nào nằm giữa hai số còn lại ?

c) Tìm đẳng thức liên hệ giữa ba số này.
- Quan sát bức tranh ở hình dưới đây, hãy viết phân số chỉ số ô được tô màu so với các ô không được tô màu.

Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ

- Tính :

a) $-\frac{1}{2} + \frac{3}{4}$; b) $3\frac{1}{8} + \left(-\frac{1}{4}\right)$
 c) $7\frac{1}{5} - 4\frac{1}{2}$; d) $5\frac{1}{6} + \left(-4\frac{1}{3}\right)$.
- Tính :

a) $-\frac{8}{5} + \left(-3\frac{1}{4}\right) - \frac{2}{3}$

[illegible]

TRƯỜNG THCS HOÀNG QUỐC VIỆT

HỌ VÀ TÊN:

LỚP: STT:.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 2 (13/9/2021 – 18/9/2021)

PHÂN MÔN ĐẠI SỐ

CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ. SỐ THỰC

§2. CỘNG, TRỪ SỐ HỮU TỈ – LUYỆN TẬP

** Hoạt động 1: Đọc sách tài liệu dạy học Toán 7 tập 1 trang 110, 111 và thực hiện các yêu cầu.*

□ *Các kiến thức trọng tâm của bài học:*

§2. CỘNG, TRỪ SỐ HỮU TỈ

1. Cộng, trừ hai số hữu tỉ:

$$\text{Với } x = \frac{a}{m}; y = \frac{b}{m} \quad (a, b \in \mathbb{Z}, m > 0), \text{ ta có}$$
$$x + y = \frac{a}{m} + \frac{b}{m} = \frac{a+b}{m}, \quad x - y = \frac{a}{m} - \frac{b}{m} = \frac{a-b}{m}$$

Ví dụ 1: Thực hiện các phép tính sau

1) $\frac{-7}{8} + \frac{4}{7}$

$$= \frac{-49}{56} + \frac{32}{56}$$

$$= \frac{-17}{56}$$

2) $3 - \frac{-3}{4}$

$$= \frac{-12+3}{4}$$

$$= \frac{-9}{4}$$

2) $\frac{-2}{5} - \frac{2}{3}$

$$= \frac{-6}{15} - \frac{10}{15}$$

$$= \frac{-16}{15}$$

$$\begin{aligned}
 4) \quad & 0,6 + \frac{2}{-3} \\
 &= \frac{6}{10} + \frac{-2}{3} \\
 &= \frac{18}{30} + \frac{-20}{30} \\
 &= \frac{-1}{5}
 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned}
 5) \quad & 2,2 - \frac{17}{10} + 3,5 \\
 &= \frac{11}{5} - \frac{17}{10} + \frac{7}{2} \\
 &= \frac{22}{10} - \frac{17}{10} + \frac{35}{10} \\
 &= 4
 \end{aligned}$$

Ví dụ 2: Thực hiện các phép tính sau

$$a) \quad 3,5 - \left(\frac{-2}{7}\right)$$

$$b) \quad -1,4 + \frac{3}{15}$$

$$c) \quad \frac{-2}{3} + 0,2 - (-0,5)$$

.....

.....

.....

2. Quy tắc chuyển vế

Khi chuyển một số hạng từ vế này sang vế kia của một đẳng thức ta phải đổi dấu số hạng đó

Với mọi $x, y, z \in Q$ ta có: $x + y = z \Rightarrow$

$$x = z - y$$

Ví dụ: Tìm x biết

$$a) \quad \frac{-3}{7} + x = \frac{1}{3}$$

$$x = \frac{1}{3} + \frac{3}{7}$$

$$b) \quad x - \frac{1}{2} = \frac{-2}{3}$$

$$x = \frac{-2}{3} + \frac{1}{2}$$

$$x = \frac{16}{21}$$

$$x = \frac{-1}{6}$$

Chú ý sgk/9: Trong Q ta cũng có những tổng đại số, trong đó có thể đổi chỗ các số hạng, đặt dấu ngoặc để nhóm các số hạng một cách tùy ý như các tổng đại số trong Z.

*** Hoạt động 2:** Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học (Phiếu học tập)

☐ Dựa vào nội dung kiến thức đã tìm hiểu, học sinh hoàn thành các bài tập

❖ LUYỆN TẬP

 Các em làm các bài tập 6; 8; 9; 10 sgk/10

Bài 6/10 SGK: Tính

$$c) \frac{-5}{12} + 0.75 = \frac{-5}{12} + \frac{3}{4} =$$

$$d) 3.5 - \left(-\frac{2}{7}\right) = \frac{7}{2} + \frac{2}{7} =$$

Bài 8/10 SGK: Tính

a) $\frac{3}{7} + \frac{-5}{2} + \frac{-3}{5} =$	b) $\frac{-4}{3} + \frac{-2}{5} + \frac{-3}{2} =$
c) $\frac{4}{5} - \frac{-2}{7} - \frac{7}{10} =$	d) $\frac{2}{3} - \left[\left(-\frac{7}{4}\right) - \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{8}\right) \right] =$

Bài 9/10 SGK: Tìm x, biết

c) $-x - \frac{2}{3} = \frac{-6}{7}$

$-x =$

$-x =$

$x =$

d) $\frac{4}{7} - x = \frac{1}{3}$

$-x =$

$-x =$

$x =$

Bài 10/10 SGK: Tính giá trị biểu thức

$$A = \left(6 - \frac{2}{3} + \frac{1}{2}\right) - \left(5 + \frac{5}{3} - \frac{3}{2}\right) - \left(3 - \frac{7}{3} + \frac{5}{2}\right)$$

*** Cách 1:**

$$A = \left(\frac{36}{6} - \frac{4}{6} + \frac{3}{6}\right) - \left(\frac{30}{6} + \frac{10}{6} - \frac{9}{6}\right) - \left(\frac{18}{6} - \frac{14}{6} + \frac{15}{6}\right)$$

= ? - ? - ?

*** Cách 2:**

$$A = 6 - \frac{2}{3} + \frac{1}{2} - 5 - \frac{5}{3} + \frac{3}{2} - 3 + \frac{7}{3} - \frac{5}{2}$$
$$= (6 - 5 - 3) + \left(\frac{7}{3} - \frac{2}{3} - \frac{5}{3}\right) + \left(\frac{1}{2} + \frac{3}{2} - \frac{5}{2}\right) =$$

*** Hoạt động 3:** Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

TRƯỜNG THCS HOÀNG QUỐC VIỆT

HỌ VÀ TÊN:

LỚP: STT:.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

TUẦN 2 (13/9/2021 – 18/9/2021)

PHÂN MÔN ĐẠI SỐ

CHƯƠNG I. SỐ HỮU TỈ. SỐ THỰC

§3 - 4. NHÂN CHIA SỐ HỮU TỈ – LUYỆN TẬP

** Hoạt động 1: Đọc sách tài liệu dạy học Toán 7 tập 1 trang 15, 16, 17,18 và thực hiện các yêu cầu.*

☐ *Các kiến thức trọng tâm của bài học:*

§3. NHÂN CHIA SỐ HỮU TỈ

1. Nhân hai số hữu tỉ

 Một cách tổng quát với $x = \frac{a}{b}$; $y = \frac{c}{d}$ ($b, d \neq 0$) ta có

$$x.y = \frac{a}{b} \cdot \frac{c}{d} = \frac{a.c}{b.d}$$

Ví dụ: Tính

a) $-0,2 \cdot \frac{3}{4} = -\frac{1}{5} \cdot \frac{3}{4} = \frac{-3}{20}$

b) $\frac{-3}{4} \cdot 2\frac{1}{2} = \frac{-3}{4} \cdot \frac{5}{2} = \frac{-15}{8}$

2. Chia hai số hữu tỉ

Với $x = \frac{a}{b}$, $y = \frac{c}{d}$ ($y \neq 0$) ta có:

$$x : y = \frac{a}{b} : \frac{c}{d} = \frac{a}{b} \cdot \frac{d}{c} = \frac{a \cdot d}{b \cdot c}$$

Ví dụ : Tính

$$a) -0,4 : \left(-\frac{2}{3}\right) = \frac{-2}{5} : \frac{-2}{3} = \frac{-2}{5} \cdot \frac{3}{-2} = \frac{3}{5}$$

$$b) 3,5 \cdot \left(-1\frac{2}{5}\right) = \frac{7}{2} \cdot \frac{7}{5} = \frac{49}{10}$$

$$c) \frac{-5}{23} : (-2) = \frac{-5}{23} \cdot \frac{1}{-2} = \frac{5}{46}$$

Chú ý:

Thương của phép chia số hữu tỉ x cho số hữu tỉ y ($y \neq 0$), gọi là tỉ số của hai số x và y, ký hiệu là $\frac{x}{y}$ hay $x : y$

Ví dụ: Tỉ số của hai số -4,16 và 8,25

Được viết là $\frac{-4,16}{8,25}$ hay $-4,16 : 8,25$

*** Hoạt động 2:** Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học (Phiếu học tập)

LUYỆN TẬP

✚ Các em làm các bài tập 11;13, 16 sgk/12-13

Bài 11 SGK/16: Tính

a) $\frac{-2}{7} \cdot \frac{21}{8} = \frac{-2 \cdot 21}{7 \cdot 8} =$	b) $0,24 \cdot \frac{-15}{4} = \frac{6}{25} \cdot \frac{-15}{4} =$
--	--

c) $(-2) \cdot \frac{-7}{12} =$	d) $\left(\frac{-3}{25}\right) : 6 = \frac{-3}{25} \cdot \frac{1}{6} =$
---------------------------------	---

Bài 13 SGK/16: Tính

a) $\frac{-3}{4} \cdot \frac{12}{-5} \cdot \left(-\frac{25}{6}\right) =$	b) $(-2) \cdot \frac{-38}{21} \cdot \frac{7}{4} \cdot \left(-\frac{3}{8}\right) =$
c) $\left(\frac{11}{12} : \frac{33}{16}\right) \cdot \frac{3}{5} =$	d) $\frac{7}{23} : \left[\left(-\frac{8}{6}\right) - \frac{45}{18}\right] =$

Bài 16 SGK/17: Tính

a) $\left(\frac{-2}{3} + \frac{3}{7}\right) : \frac{4}{5} + \left(\frac{-1}{3} + \frac{4}{7}\right) : \frac{4}{5}$ $= \left(\frac{-2}{3} + \frac{3}{7}\right) \cdot \frac{5}{4} + \left(\frac{-1}{3} + \frac{4}{7}\right) \cdot \frac{5}{4}$ $=$	b) $\frac{5}{9} : \left(\frac{1}{11} + \frac{5}{22}\right) + \frac{5}{9} : \left(\frac{1}{15} - \frac{2}{3}\right)$ $= \frac{5}{9} : \left(\frac{2}{22} + \frac{5}{22}\right) + \frac{5}{9} : \left(\frac{1}{15} - \frac{10}{15}\right)$ $=$
--	--

*** Hoạt động 3:** Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

